

# ĐỀ THI HỌC KÌ I

## ĐỀ I

I. Phần trắc nghiệm (1,5 điểm) :

**Câu 1**(0,75 điểm) : Trong các câu sau câu nào **đúng** câu nào **sai** ?

- a) Mọi số nguyên tố đều có chữ số tận cùng là 3, 7, 9.
- b) Số nguyên nhỏ hơn 1 là số nguyên âm.
- c) Hai tia đối nhau thì chung gốc.

**Câu 2** (0,75 điểm) : Chọn chữ cái đứng trước đáp án **đúng**.

a) Số đối của số 6 là :

- A.  $-6$                       B.  $\pm 6$                       C. 6                      D.  $\frac{1}{6}$

b) Biết  $|x| + 5 = 8$  , giá trị của x là :

- A. 3                      B. 3 hoặc -3                      C. -3                      D. 13

c) Cho ba điểm H, I, K thẳng hàng. Trong các câu sau, câu nào **sai** ?

- A. Đường thẳng HK đi qua I                      B. Điểm I nằm giữa hai điểm H và K  
B. Đường thẳng IK đi qua H                      D. Ba điểm H, I, K cùng thuộc một đường thẳng.

II. Phần tự luận (8,5 điểm) :

**Bài 1 (2 điểm)** : Thực hiện phép tính (bằng cách hợp lí nếu có thể) :

- a)  $148 \cdot 9 - 3^2 \cdot 48$  ;                      c)  $(-37) + 4 \cdot |-6|$  ;
- b)  $307 - [(180 \cdot 4^0 - 160) : 2^2 + 9] : 2$  .

**Bài 2 (2 điểm)** : Tìm số nguyên x, biết :

- a)  $10 + 2x = 4^5 : 4^3$  ;                      c)  $4 \cdot (x + 2)^3 - 7 = 101$  .
- b)  $x - 8 = (-15) + (+29)$ ;

**Bài 3 ( 2 điểm)** : Số học sinh của một trường khi xếp thành 12 hàng, 15 hàng, 18 hàng đều vừa đủ. Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh ? Biết số học sinh trong khoảng từ 500 đến 600 em.

**Bài 4 (2 điểm)** : Trên tia Ax, vẽ hai điểm B và C sao cho  $AB = 3,5 \text{ cm}$ ,  $AC = 7 \text{ cm}$ .

- a) Chứng tỏ rằng điểm B nằm giữa 2 điểm A và C.
- b) So sánh AB và BC.
- c) Điểm B có là trung điểm của đoạn thẳng AC không ? Vì sao ?

**Bài 5 (0,5 điểm)** : Cho  $a, b \in \mathbb{N}$  . Chứng tỏ rằng nếu  $5a + 3b$  và  $13a + 8b$  cùng chia hết cho 2018 thì a và b cũng chia hết cho 2018

## ĐỀ II

**I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)** . Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào bài.

Câu 1. Tập hợp  $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 3 < x \leq 15\}$  có số phần tử là :

- A. 10                      B. 11                      C. 12                      D. 13

Câu 2. Cho số  $N = \overline{3a74b}$  chia hết cho 5 và 9 nhưng không chia hết cho 2. Khi đó  $a - b$  là :

- A. 0                      B. 3                      C. -3                      D. 1

Câu 3. Nếu  $x$  là số nguyên tố lớn nhất có hai chữ số,  $y$  là số nguyên âm lớn nhất thì số đối của  $x + y$  là :

- A. 96                      B. 98                      C. -98                      D. -96

Câu 4. Trên đường thẳng  $xy$  lấy 2 điểm  $O, A$  sao cho  $OA = 6\text{cm}$ . Lấy điểm  $M$  nằm giữa  $O$  và  $A$  mà  $AM = 2OM$ . Khẳng định nào sau đây là sai ?

- A. Hai tia  $MA$  và  $MO$  đối nhau                      C.  $OA - OM = 4\text{cm}$   
B.  $M$  là trung điểm của đoạn thẳng  $OA$                       D.  $MA - MO = 2\text{cm}$

**II. TỰ LUẬN (8,0 điểm).**

**Bài 1** (1,5 điểm). Thực hiện phép tính

- a)  $126 + |-53| + 20 - (53 + |-126|)$  ;  
b)  $2018^0 - \{15^2 : [(20 \cdot 15 - 2^2 \cdot 5^2) - 25]\}$  ;  
c)  $3 - 5 + 13 - 15 + 23 - 25 + \dots + 93 - 95 + 103$  .

**Bài 2** (2,0 điểm) . Tìm  $x \in \mathbb{Z}$  biết :

- a)  $(x + 7) - 11 = 20 - 18$                       c)  $1800 : [(3^x - 14) + 30] = 72$  và  $x \in \mathbb{N}$   
b)  $11 - |x - 6| = 3^2$                       d)  $2x + 1 \in \mathcal{U}(x + 5)$  và  $x \in \mathbb{N}$ .

**Bài 3** (1,5 điểm). Một trường THCS cho tất cả các em học sinh xếp hàng dưới sân trường để tập diễu hành. Nếu xếp mỗi hàng 40, 45, 60 học sinh thì đều thừa 9 học sinh. Nhưng nếu xếp mỗi hàng 27 học sinh thì vừa đủ. Hỏi trường THCS đó có bao nhiêu học sinh, biết rằng trường THCS đó có không quá 1000 học sinh ?

**Bài 4** (2,5 điểm). Trên hai tia  $Ox$  và  $Oy$  đối nhau, lấy điểm  $A \in Ox$  và điểm  $B \in Oy$  sao cho  $OA = 3\text{cm}$  và  $AB = 8\text{cm}$ .

- a) Tính độ dài đoạn thẳng  $OB$ .  
b) Gọi  $C$  là trung điểm của đoạn thẳng  $AB$ . Tính độ dài các đoạn thẳng  $AC$  và  $OC$ .  
c) Lấy điểm  $D \in Ox$  sao cho  $AD = 2OD$ . Điểm  $O$  có phải là trung điểm của đoạn thẳng  $CD$  không ? Vì sao ?

**Bài 5** (0,5 điểm). Cho  $S = 1 + 3^1 + 3^2 + 3^3 + \dots + 3^{2016} + 3^{2017} + 3^{2018}$  .

Chứng tỏ rằng  $S:13$

### ĐỀ III

**Bài 1 (2,0 điểm)** Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng :

1. Tập hợp  $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 5 \leq x < 8\}$  có số phần tử là  
A. 2                  B. 3                  C. 4                  D. 5
2. Nếu  $a:6$  và  $b:9$  thì  $a + b$  chia hết cho  
A. 2                  B. 3                  C. 6                  D. 9
3. Cho  $a = 2^3 \cdot 3 \cdot 5^2$  và  $b = 2^2 \cdot 3^2 \cdot 5$  thì  $\text{BCNN}(a;b)$  bằng  
A.  $2^2 \cdot 3 \cdot 5$           B.  $2^3 \cdot 3 \cdot 5^2$           C.  $2 \cdot 3 \cdot 5$           D.  $2^3 \cdot 3^2 \cdot 5^2$
4. Số nào sau đây là số nguyên tố ?  
A. 51                  B. 71                  C. 81                  D. 91
5. Kết quả của phép tính  $2^{30} : 2^{10}$  là :  
A.  $2^{20}$                   B.  $2^3$                   C.  $2^{10}$                   D.  $1^{20}$
6. Kết quả của phép tính  $(-11) + (-9)$  là :  
A. 20                  B.  $-2$                   C.  $-20$                   D. 2

7. Trên tia Om lấy điểm A sao cho  $OA = 6\text{m}$ . Gọi I là điểm nằm giữa O và A sao cho  $OI = \frac{1}{2} OA$ . Kết luận nào sau đây không đúng.

- A.  $OI + IA = OA$       B.  $IA = 3\text{cm}$       C. I là trung điểm OA      D.  $OI > IA$

**Bài 2 (1,5 điểm)** : Thực hiện phép tính

- a)  $23.134 - 34.23$                                   c)  $(-297) + 630 + 297 + (-330)$ .  
b)  $10^2 - 60 : (5^6 \cdot 5^4 - 3 \cdot 5)$

**Bài 3 : (2,0 điểm)** Tìm số nguyên x biết :

- a)  $75 : x = (-5) + 20$                                   b)  $5^{x+5} - 2017^0 = 2^3 \cdot 3$

**Bài 4 (1,5 điểm)** : Cô giáo muốn chia 48 bút bi, 36 quyển vở, 24 thước kẻ thành các phần thưởng sao cho mỗi phần thưởng có số bút và số vở như nhau. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng ? Khi đó, mỗi phần thưởng có bao nhiêu bút bi, bao nhiêu vở, bao nhiêu thước kẻ ?

**Bài 5 (2,0 điểm)**

Trên tia Ox lấy hai điểm M, N sao cho  $OM = 2\text{cm}$ ,  $ON = 5\text{cm}$ .

- a) Trong ba điểm O, M, N điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại ? Vì sao ?
- b) Tính độ dài MN ?
- c) Vẽ tia  $Ox'$  là tia đối của tia Ox. Lấy điểm D trên tia  $Ox'$  sao cho  $OD = 1\text{cm}$ . Điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng ND không ? Vì sao ?

**Bài 6 : (1,0 điểm)** So sánh hai lũy thừa :  $199^{20}$  và  $2017^{15}$ .

## ĐỀ IV

**Bài 1** (1,0 điểm). Cho số  $a = 3780$ . Hỏi  $a$  có chia hết cho cả 2, 3, 5, 9 không ?

**Bài 2** (2,0 điểm). Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể) :

- a)  $25 - 18 + (-43)$                       d)  $(-34) + 11 + |-34| + (-11) + 105$   
b)  $64 + 125.147 - 47.125$   
c)  $360 : 12 \cdot 2 + [(11 - 4)^3 - 343] \cdot 2017^{2018}$

**Bài 3** (2,0 điểm). Tìm số nguyên  $x$ , biết :

- a)  $5 \cdot x - 34 = 162 : 2$                       c)  $14 - |x - 3| = 8$   
b)  $(72 - x) + 6^{15} : 6^{14} = 21$               d)  $3^{x+1} + 3^{x+2} = 324$

**Bài 4** (2,0 điểm).

Có 240 quyển vở, 150 bút chì và 210 bút bi. Người ta muốn chia số vở, bút chì, bút bi đó thành các phần thưởng đều nhau, mỗi phần thưởng gồm cả ba loại. Hỏi có thể chia được nhiều nhất thành bao nhiêu phần thưởng ? Khi đó, mỗi phần thưởng gồm bao nhiêu quyển vở, bút chì, bút bi ?

**Bài 5** (2, 5 điểm).

Vẽ hai tia  $Ox$ ,  $Oy$  đối nhau. Trên tia  $Ox$  lấy điểm  $A$  sao cho  $OA = 4\text{cm}$ , trên tia  $Oy$  lấy các điểm  $B$  và  $C$  sao cho  $OB = 1\text{cm}$  và  $OC = 6\text{cm}$ .

- a) Trong ba điểm  $O$ ,  $B$ ,  $C$  điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại ? Vì sao ? Tính độ dài đoạn thẳng  $BC$ .  
b) Tính độ dài đoạn thẳng  $AB$ .  
c) Điểm  $B$  có là trung điểm của đoạn thẳng  $AC$  hay không ? Vì sao ?

**Bài 6** ( 0,5 điểm)

Tìm các số tự nhiên  $n$  sao cho  $(n^2 + 2n - 6):(n - 4)$ .

## Đề V

**Phần I. Trắc nghiệm.** Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Tập hợp  $A = \{x \in \mathbb{N} / 7 \leq x < 17\}$  có số phần tử là :

- A. 10                      B. 11                      C. 12                      D. 17

Câu 2. Khi phân tích 90 ra thừa số nguyên tố ta được kết quả nào ?

- A.  $3^2.10$                   B.  $2.5.9$                   C.  $2.3^2.5$                   D.  $3.5.6$

Câu 3. Nếu 3 điểm A, B, C theo thứ tự thẳng hàng thì hai tia trùng nhau là :

- A. BC và CB              B. CA và CB              C. BC và BA              D. AC và CA

Câu 4. Trên tia Ox nếu có đoạn  $OM = 7\text{cm}$  và đoạn  $ON = 3\text{cm}$  thì

- A. Điểm M nằm giữa hai điểm O và N      B. Điểm N nằm giữa hai điểm O và M  
C. Điểm O nằm giữa hai điểm N và M      D. Điểm M là trung điểm đoạn thẳng ON.

Câu 5. Số nào chia hết cho cả  $2;3;5;9$  trong các số sau ?

- A. 45                      B. 78                      C. 180                      D. 210

Câu 6. Tập hợp tất cả các số nguyên thỏa mãn  $-3 < x < 2$  là

- A.  $\{-2; -1;0\}$               B.  $\{-4;0;1;2\}$               C.  $\{-2; -1;1;2\}$               D.  $\{-2; -1;0;1\}$

Câu 7. ƯCLN(24 ; 16; 8) bằng :

- A. 8                      B. 10                      C. 16                      D. 24

## Phần II. Tự luận

**Bài 1.** Thực hiện phép tính

- a)  $19.25 + 19.16 + 41$  ;                  b)  $2^3 + (-12) - |-3|$                   c)  $12 : \{390 : [500 - (125 + 35.7)]\}$

**Bài 2.** Tìm x, biết :

- a)  $5x + 12 = 47$                   b)  $2(x - 1) = 7 + (-3)$                   c)  $56:x, 70:x$  và  $10 < x < 20, x \in \mathbb{N}$

**Bài 3.** Số học sinh khối 6 của một trường khi xếp thành 4 hàng, 6 hàng hoặc 7 hàng thì vừa đủ. Hỏi khối 6 của trường đó có bao nhiêu học sinh ? Biết số học sinh khối 6 trong khoảng 250 đến 300.

**Bài 4.** Trên tia Ax lấy hai điểm B, C sao cho  $AB = 8\text{cm}, AC = 6\text{cm}$

- a) Tính độ dài đoạn thẳng BC.  
b) Trên tia đối của tia CB lấy điểm E sao cho C là trung điểm của BE. Chứng tỏ điểm E là trung điểm của đoạn thẳng AB.

**Bài 5.** Tìm hai số tự nhiên a, b. Biết  $\text{ƯCLN}(a;b) = 7$  ;  $ab = 588$  và  $a < b$  .

## ĐỀ VI

**Câu 1.** Thực hiện các phép tính sau :

a)  $(-125) + |-45|$

c)  $2^2 \cdot 5 - 6^2 : 4 + 1^{2019}$

b)  $287 + 121 + 513 + 79$

d)  $120 - [7 \cdot 20 - (134 - 110.5)]$

**Câu 2.** Tìm số tự nhiên  $x$ , biết

a)  $x - 25 = 65$

c)  $(x - 140) : 7 = 3^3 - 2^3 \cdot 3$

b)  $35 \cdot (27 - x) = 70$

d)  $2^x : 2^5 = 1$

**Câu 3.** Học sinh của một trường THCS đi học tập trải nghiệm ngoài nhà trường bằng ô tô. Nếu mỗi xe xếp 40 em hay 45 em đều vừa đủ. Tính số học sinh đi học tập trải nghiệm ngoài nhà trường? Biết rằng số học sinh trường đó trong khoảng từ 500 đến 800 em.

**Câu 4.** Cho đường thẳng  $xy$ . Lấy điểm  $O$  thuộc đường thẳng  $xy$ . Trên tia  $Ox$  lấy điểm  $A$  sao cho  $OA = 3\text{cm}$ . Trên tia  $Oy$  lấy điểm  $B$  sao cho  $AB = 6\text{cm}$ .

a) Kể tên các cặp tia đối nhau gốc  $A$  trên hình vẽ?

b) Tính độ dài đoạn thẳng  $OB$ .

c) Điểm  $O$  có là trung điểm của đoạn thẳng  $AB$  không? Vì sao?

**Câu 5.** Tìm tất cả các cặp số tự nhiên  $(x; y)$  sao cho  $6^x + 99 = 20y$ .

## Đề VII

**Phần I. Trắc nghiệm.** Chọn câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Cho biểu thức  $B = 15 + 32 + 68 + m$  ( $m \in \mathbb{N}$ ). Điều kiện của  $m$  để  $B:2$  là :

- A.  $m$  là số lẻ                      B.  $m$  là số chẵn                      C.  $m$  là số nguyên tố                      D.  $m \in \mathbb{N}^*$

Câu 2. Tổng của tất cả các số nguyên  $x$  với  $-5 < x \leq 6$  là :

- A. 6                      B. 0                      C. 11                      D. -11

Câu 3. Cho  $AB = 8\text{cm}$ ,  $AC = 4\text{cm}$ ,  $BC = 4\text{cm}$ . Khi đó :

- A. Ba điểm A, B, C thẳng hàng                      C. Điểm B là trung điểm của đoạn thẳng AC  
B. Điểm A nằm giữa hai điểm B và C                      D. Ba điểm A, B, C không thẳng hàng.

Câu 4. Cho 10 điểm phân biệt trong đó có 5 điểm thẳng hàng. Ta sẽ vẽ được :

- A. 36 đoạn thẳng                      B. 45 đoạn thẳng                      C. 90 đoạn thẳng                      D. 50 đoạn thẳng

**Phần II. Tự luận**

Bài 1. Thực hiện phép tính

- a)  $50.2020 - 50 + 2019.50$  ;                      b)  $322 + [1800 - (4^3 - 18.3)^3] : 8 - |-22|$

Bài 2. Tìm  $x$ , biết :

- a)  $x - 65 = 38 - 58$                       b)  $3(x + 6) - 5^3 = 2(x - 8) - 1$

c)  $|x - 12| - 18 = 3^2 - 2^3.2020^0$

Bài 3. Số học sinh khối 6 của một trường trong khoảng từ 300 đến 500 học sinh. Biết rằng mỗi lần xếp hàng 7, hàng 9, hàng 15 đều thừa ra 5 học sinh. Tính số học sinh khối 6 của trường đó.

Bài 4. Cho hai tia Am, An đối nhau. Trên tia Am lấy hai điểm B, C sao cho  $AB = 4\text{cm}$ ,  $AC = 6\text{cm}$ . Trên tia An lấy điểm D sao cho  $AD = 2\text{cm}$ .

- a) Tính độ dài đoạn thẳng BC.  
b) Hãy chứng tỏ điểm B nằm giữa hai điểm C và D.  
c) Vẽ điểm E là trung điểm của đoạn thẳng AB. Chứng minh điểm A là trung điểm của đoạn thẳng DE.

Bài 5. Tìm số tự nhiên  $a$  nhỏ nhất sao cho khi  $a$  chia cho 7 ; cho 13 ; cho 17 có số dư lần lượt là 3 ; 11; 14.

## ĐỀ VIII

### Bài 1.

- 1) Cho tập hợp  $A = \{x \in \mathbb{N} / x < 5\}$  . Viết lại tập hợp  $A$  theo cách liệt kê các phần tử của tập hợp.
- 2) Số 2340 có chia hết cho 2 và 3 không ? Vì sao ?

### Bài 2. Thực hiện phép tính (hợp lý nếu có thể) :

- a)  $56 + 33 - 27$
- b)  $15.41 + 15.59$
- c)  $78 + (-43) + 112 + (-57)$
- d)  $32 : 4 + [60 - (12 - 7)^2]$

### Bài 3. Tìm $x \in \mathbb{Z}$ , biết :

- a)  $3x - 17 = 28$
- b)  $2.(x + 6) + 12 = 72$
- c)  $15 - |x| = 7$
- d)  $(x + 2)^3 - 23 = 41$

**Bài 4.** Lễ dâng hương tại Văn Miếu – Quốc Tử Giám dành cho học sinh giỏi cấp Thành phố có từ 150 đến 200 học sinh tham dự. Nếu xếp thành 5 hàng, 6 hàng, 9 hàng đều vừa đủ.

- 1) Tính số học sinh tham dự.
- 2) Nếu xếp thành 6 hàng thì mỗi hàng có bao nhiêu học sinh ?

**Bài 5.** Trên tia  $Ox$  lấy hai điểm  $A$  và  $B$  sao cho  $OA = 3\text{cm}$ .  $OB = 7\text{cm}$ .

- 1) Chứng tỏ điểm  $A$  nằm giữa hai điểm  $O$  và  $B$ .
- 2) Tính độ dài đoạn thẳng  $AB$  ?
- 3) Trên tia đối của tia  $Ox$  lấy điểm  $C$  sao cho  $OC = 1\text{cm}$ . Chứng tỏ  $A$  là trung điểm của đoạn thẳng  $BC$ .



**Bài 6.** Số nguyên tố  $p$  chia cho 42 được số dư là  $r$ . Biết  $r$  là hợp số. Tìm số dư  $r$ ?

## ĐỀ IX

**Bài 1.** Thực hiện phép tính bằng cách hợp lý (nếu có thể).

a)  $17.85 + 15.17$

c)  $(-13) + 26 + 74 + 13 + (-100)$

b)  $(3^{15} \cdot 4 + 5 \cdot 3^{15}) : 3^{16}$

d)  $(2019 - 181 + 27) - (-181 + 27)$

**Bài 2.** Tìm số nguyên  $x$  biết :

a)  $92 - (17 + x) = 72$

c)  $x + 199$  là số nguyên âm lớn nhất

b)  $720 : [41 - (2x + 5)] = 40$

d)  $2 + |x - 1| = |-5|$

**Bài 3.** Một số sách sau khi xếp thành từng bó 10 cuốn, 12 cuốn, 15 cuốn, 18 cuốn đều thừa 2 cuốn. Tính số sách biết rằng số sách trong khoảng từ 350 đến 400 cuốn.

**Bài 4.** Trên tia  $Ox$  lấy hai điểm  $A$  và  $B$  sao cho :  $OA = 2\text{cm}$ ,  $OB = 6\text{cm}$ .

a) Chứng tỏ rằng điểm  $A$  nằm giữa hai điểm  $O$  và  $B$ . Tính độ dài đoạn thẳng  $AB$ .

b) Gọi  $M$  là trung điểm của đoạn thẳng  $AB$ . Tính  $AM$ ,  $OM$ .

c) Gọi  $Oy$  là tia đối của tia  $Ox$ . Lấy điểm  $K$  trên tia  $Oy$  sao cho  $OK = 4\text{cm}$ . Điểm  $O$  có phải là trung điểm của đoạn thẳng  $KM$  không? Vì sao?

**Bài 5.**

a) Cho  $A = 9^{23} + 5 \cdot 3^{43}$ . Chứng minh  $A$  chia hết cho 32.

b) Chứng minh rằng nếu  $p$  là số nguyên tố lớn hơn 3 thì  $(p - 1)(p + 1)$  chia hết cho 24.

## ĐỀ X

**Bài 1.** Thực hiện phép tính bằng cách hợp lý (nếu có thể)

a)  $58.75 + 58.150 - 58.125$                       c)  $2019 + (-247) + (-53) - |-2019|$

b)  $3^2.5 - 2^2.7 + 83.2019^0$                       d)  $13.70 - 50[(19 - 3^2):2 + 2^3]$

**Bài 2.** Tìm x, biết

a)  $x - 36 : 18 = 12 - 15$     b)  $3.|9 - x| = 3^3$     c)  $70:x ; 84:x ; 140 :x$  và  $x > 8$ .

**Bài 3.**

Trong đợt quyên góp sách giáo khoa cũ ủng hộ các bạn học sinh ở vùng sâu, vùng xa, khối lớp 6 của một trường THCS đã ủng hộ được khoảng 500 đến 700 quyển sách. Biết rằng số sách đó khi xếp đều thành 20, 25, 30 chồng đều vừa đủ. Tính số sách mà học sinh khối 6 đã quyên góp được.

**Bài 4.** Trên tia Ax, vẽ hai điểm B và C sao cho  $AB = 2\text{cm}$ ,  $AC = 8\text{cm}$ .

- Tính độ dài đoạn thẳng BC.
- Gọi M là trung điểm của đoạn thẳng BC. Tính độ dài đoạn thẳng BM.
- Vẽ tia Ay là tia đối của tia Ax. Trên tia Ay xác định điểm D sao cho  $AD = 2\text{cm}$ . Chứng tỏ điểm A là trung điểm của đoạn thẳng BD.

**Bài 5.** Tìm hai số tự nhiên a và b ( $a < b$ ) biết :  $BCNN(a,b) + ƯCLN(a,b) = 19$